

Số: /KH-UBND

Chấn Hưng, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Ủy ban nhân dân xã Chấn Hưng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Quán triệt và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU của Thành ủy, Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 12/02 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là các văn bản): Bảo đảm các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với sự phát triển giàu mạnh, hùng cường của quốc gia trong kỷ nguyên mới; cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của các văn bản thành các mục tiêu cụ thể, gắn với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng giai đoạn.

2. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong nhận thức, hành động của các ban, ngành, cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Giúp các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn xã có

cùng tâm nhìn, đồng thuận trong triển khai; khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

3. Góp phần xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã. Chú trọng ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành và phục vụ người dân; phấn đấu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, xây dựng xã Chân Hưng ngày càng văn minh, hiện đại.

II. YÊU CẦU

1. Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của các văn bản; Nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, có lộ trình rõ ràng, bảo đảm thiết thực, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm. Nghiên cứu phát huy những tiềm năng, thế mạnh và lợi thế của xã trên tất cả các lĩnh vực để ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm tạo ra kết quả mang tính đột phá, mang lại hiệu ứng lan tỏa; Phân công trách nhiệm cụ thể; Phân bổ nguồn lực (nhân lực, tài chính, vật lực) phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí, kết hợp giữa ngân sách nhà nước và xã hội hóa; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Đồng bộ, phối hợp chặt chẽ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị: phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; sự điều hành của chính quyền; vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và phát huy sáng tạo của toàn xã hội: khơi dậy ý chí, tinh thần trách nhiệm và sự đồng thuận, tham gia tích cực của các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực. Xây dựng phong trào thi đua trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát; thường xuyên sơ kết, tổng kết, đánh giá để kịp thời rút kinh nghiệm và điều chỉnh phù hợp; kịp thời biểu dương, khen thưởng các mô hình tiêu biểu.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực nội sinh, thúc đẩy sức cạnh tranh của kinh tế địa phương thông qua đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ tại nông thôn. Chú trọng tăng năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng của các sản phẩm chủ lực của xã, gắn với phát triển thương mại

điện tử, quảng bá sản phẩm đặc trưng và chương trình OCOP; từng bước hình thành mô hình sản xuất thông minh, bền vững.

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp trong thanh niên và các tổ chức kinh tế tư nhân. Từng bước hình thành môi trường thuận lợi để người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ mạnh dạn áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới. Kết nối với các cơ sở đào tạo, đơn vị nghiên cứu và doanh nghiệp dịch vụ.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo hướng minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, chính quyền lên môi trường số, dựa trên dữ liệu đồng bộ, liên thông; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Từng bước xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân.

- Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực đồng thời là mục tiêu phát triển và bền vững phát triển kinh tế - xã hội; Từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, tạo nền tảng vững chắc để xã phát triển nhanh, bền vững, góp phần cùng thành phố thực hiện thành công mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Đến hết năm 2030

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%;
- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01Gb/s.

b) Phát triển nguồn lực

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số căn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Có $\geq 90\%$ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có $\geq 95\%$ cơ sở giáo dục phổ thông, $\geq 90\%$ cơ sở giáo dục mầm non và cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có 100% cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ

điểm, học bạ số.

- Có 100% cơ sở giáo dục triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học.

- Có $\geq 95\%$ các cơ sở giáo dục thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- Có $\geq 85\%$ cơ sở giáo dục trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.

- Có 100% cơ sở giáo dục triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.

c) Phát triển chuyển đổi số

- Có 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền.

- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Có $\geq 85\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có $\geq 85\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VneID), tỷ lệ người dân có chữ ký số $\geq 10\%$.

- Phần đầu 100% cơ sở giáo dục được trang bị ít nhất một phòng học thông minh.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử.

2.3. Đến hết năm 2035

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 50%.

b) Phát triển nguồn lực

- 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 95% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có 100% cơ sở giáo dục công lập trên đại bàn đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có 100% cơ sở giáo dục trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.

- Duy trì số phòng học thông minh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã theo quy định.

c) Phát triển chuyển đổi số

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Có $\geq 95\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có $\geq 95\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 20%.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Ủy ban nhân dân xã xác định công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên và lâu dài, cần được triển khai đồng bộ, nghiêm túc, hiệu quả. Phân công rõ trách nhiệm cho từng đồng chí trong Ban chỉ đạo phụ trách các lĩnh vực. Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, chi tiết, phân công rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả và rõ trách nhiệm; xác định thời hạn hoàn thành và chỉ tiêu đánh giá với các mục tiêu, cụ thể cho từng giai đoạn 5 năm (năm 2025 đến năm 2030, 2035, 2040, 2045). Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Xây dựng kế hoạch cụ thể theo năm đảm bảo sát với điều kiện thực tế của địa phương. Đưa kết quả thực hiện Nghị quyết số 57 -NQ/TW vào tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức.

- Lồng ghép việc triển khai thực hiện Nghị quyết vào các buổi sinh hoạt chi bộ, các cuộc họp, nội dung đánh giá thi đua hằng năm của các tập thể, cá nhân, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, góp phần tạo bước chuyển biến rõ nét trong xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị trong toàn xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thông tin, tuyên truyền

- Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân với các hình thức quán triệt đa dạng, phong phú (hội nghị, tập huấn, tài liệu, video...). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thông tin, tuyên truyền. Xây dựng tài liệu, cẩm nang về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số dưới dạng dễ tiếp cận (video clip, infographic, mạng xã hội...). Mời chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tham gia chia sẻ, trao đổi.

- Duy trì và tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,

chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn.

- Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã trong việc tuyên truyền, phát động các phong trào thi đua yêu nước, khởi nghiệp sáng tạo.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp, các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương.

- Xây dựng văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số. Ban hành quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp.

3. Hoàn thiện và phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu

UBND xã phối hợp với doanh nghiệp viễn thông rà soát, lắp đặt, nâng cấp hệ thống đường truyền, bảo đảm 100% thôn có Internet băng thông rộng; từng bước triển khai mạng 5G tại trung tâm xã, trường học, trạm y tế. Tổ chức số hóa cơ sở dữ liệu dân cư, đất đai, hộ nghèo, chính sách an sinh xã hội, hồ sơ hành chính, kết nối với cơ sở dữ liệu của thành phố. Trang bị đầy đủ máy tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm quản lý cho các bộ phận chuyên môn. Từng bước hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của xã, phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

4. Phát triển nguồn nhân lực số và kỹ năng số cộng đồng

Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức; hằng năm tổ chức tập huấn sử dụng chữ ký số, phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ điện tử. UBND xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đoàn thể tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, khám chữa bệnh trực tuyến. Huy động đoàn viên, thanh niên, giáo viên tin học, tình nguyện viên làm nòng cốt trong công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan, trong quản lý nhà nước và cải cách hành chính

- Triển khai hiệu quả Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan theo Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 19/11/2024 của Ban Bí thư góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành và hoạt động của các cơ quan, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Đưa các hoạt động của cơ quan lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu đồng bộ, liên thông. Tăng cường ứng dụng AI nâng cao hiệu quả công việc.

- Triển khai phần mềm quản lý văn bản, điều hành thống nhất, bảo đảm

100% văn bản đi, đến được xử lý, ký số trên phần mềm. Ứng dụng công nghệ số trong công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Trung tâm phục vụ hành chính công thường xuyên rà soát, tinh giản quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết. Hằng năm tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức về sử dụng hệ thống dịch vụ công và phần mềm quản lý; định kỳ kiểm tra, giám sát tiến độ và chất lượng cải cách hành chính, coi đây là tiêu chí quan trọng trong đánh giá cán bộ, công chức. Tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp...) trên nền tảng chung, tích hợp với AI, hạn chế trùng lặp, phân tán dữ liệu.

6. Thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục - đào tạo

Chỉ đạo các trường học trên địa bàn xã triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ số trong quản lý và giảng dạy. Hằng năm, các trường chủ động tổ chức các cuộc thi khoa học công nghệ, hội thi tin học trẻ, sáng tạo trẻ, hoạt động ngoại khóa nghiên cứu khoa học, sáng kiến kỹ thuật, góp phần phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh.

7. Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số, đặc biệt là tổ công nghệ số cộng đồng

- Xác định chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, vừa cấp bách, vừa lâu dài, có tác động trực tiếp đến hiệu quả quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

- Thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng kịp thời hỗ trợ, xử lý sự cố liên quan đến công nghệ thông tin; hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ và Nhân dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cơ bản như: đăng ký, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua sắm và thanh toán trực tuyến, sử dụng các tiện ích số phục vụ sản xuất và đời sống hàng ngày.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tích cực tham gia ứng dụng công nghệ số; đẩy mạnh việc hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế (tra cứu hồ sơ bệnh án, đăng ký khám chữa bệnh), giáo dục (ứng dụng phần mềm quản lý và học tập trực tuyến), nông nghiệp (ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ sản phẩm), thương mại – dịch vụ (mua bán hàng hóa trên sàn thương mại điện tử, sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt).

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Thanh niên số”, với các nội dung: tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi tư duy của đoàn viên, thanh niên về chuyển đổi số; xây dựng các mô hình, phong trào thi đua thiết thực; thành lập và duy trì các đội hình thanh niên xung kích hỗ trợ Nhân dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ số; đồng hành cùng thanh niên trong khởi nghiệp số, ứng dụng công nghệ số để phát triển sản xuất, đặc biệt trong các lĩnh vực nông nghiệp và du lịch; phát huy tinh thần sáng tạo, xung kích, tiên phong của tuổi trẻ trong thúc đẩy chuyển đổi số ở cơ sở.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa, trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn xã.

Thông qua các giải pháp trên, từng bước xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị; đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng hiện đại, bền vững.

8. Phát triển kinh tế số, thương mại điện tử

Khuyến khích các hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, quản lý. Các phòng chuyên môn phối hợp với các doanh nghiệp thương mại điện tử đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của xã lên các sàn thương mại điện tử. Phấn đấu đến 2030 có ít nhất 05 sản phẩm OCOP hoặc sản phẩm đặc trưng của xã được giao dịch thường xuyên. Tổ chức tập huấn kỹ năng bán hàng trực tuyến, xây dựng fanpage quảng bá sản phẩm nông sản của địa phương; khuyến khích thanh toán điện tử, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số nông thôn.

9. Huy động nguồn lực, phối hợp và giám sát thực hiện

Chủ động tận dụng các nguồn vốn từ ngân sách địa phương và các chương trình mục tiêu quốc gia để triển khai các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng trọng tâm. Xây dựng cơ chế khuyến khích xã hội hóa, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh, đặc biệt là doanh nghiệp viễn thông và công nghệ, trong việc cung cấp hạ tầng, trang thiết bị, tập huấn và chuyển giao công nghệ cho địa phương. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ, bảo đảm công khai, minh bạch. Định kỳ hằng năm tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, rút kinh nghiệm; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình; đồng thời nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, tạo sức lan tỏa trong và ngoài xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã: Lãnh đạo, điều hành thống nhất việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã giải pháp thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất; xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc đột xuất tại các cơ quan, đơn vị; chỉ đạo xử lý kịp thời những sai sót, chậm trễ; tổ chức sơ kết, tổng kết (hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, hằng năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ), báo cáo Ủy ban nhân dân xã khi có yêu cầu.

2. Ủy ban nhân dân xã trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ đạo, các phòng, ban, đơn

vị trực thuộc trong việc quán triệt, triển khai hiệu quả Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất nghe Ban Chỉ đạo báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh liên quan đến triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

3. Trình Hội đồng nhân dân xã thể chế hóa Kế hoạch bằng các Nghị quyết phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; thường xuyên tổ chức giám sát việc thực hiện (*Thực hiện thường xuyên hàng năm*).

4. Các phòng, ban, đơn vị tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này đảm bảo đạt các chỉ tiêu được giao. Bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong kế hoạch (*Thực hiện thường xuyên hàng năm*).

5. Kinh phí thực hiện và nguồn lực hỗ trợ

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách (chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...) và nguồn xã hội hóa hợp pháp khác (đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân).

- Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí; tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Ủy ban nhân dân xã Chân Hưng./.

Nơi nhận:

- TT Đảng uỷ, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Thành viên BCĐ xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Đễ

PHỤ LỤC I: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2026 của UBND xã Chấn Hưng)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
I.	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia			
1	Triển khai thực hiện chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57- NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
2	Xây dựng chuyên mục về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử xã.	Phòng Văn hoá - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Tháng 3/2026
3	Cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, Kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Tháng 1 hàng năm
4	Phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
5	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
6	Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Tháng 1 hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
7	Triển khai Quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Sau khi thành phố ban hành bộ quy tắc
II	Rà soát, triển khai thực hiện các thể chế; xoá bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
1	Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật liên quan về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
2	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan đến người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ; tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên, theo lộ trình của thành phố
3	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp, triển khai tiếp cận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia			
1	Cân đối ngân sách của xã dành cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với khả năng của ngân sách xã hằng năm.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
2	Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội.	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
3	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Các đơn vị liên quan	Theo hướng dẫn của thành phố
4	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
5	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu, triển khai các sáng kiến mở dữ liệu.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Hoàn thành kết nối tháng 9/2026
6	Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Tháng 2/2026
7	Phối hợp phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G và các thể hệ tiếp theo phủ sóng toàn xã.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
8	Phối hợp triển khai các nền tảng số dùng chung của thành phố, của ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã; phối hợp kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Triển khai các nội dung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực lĩnh vực công nghệ cao, AI, dữ liệu lớn, năng lượng tái tạo...	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã.	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Triển khai các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các trường học trên địa bàn xã	Thường xuyên
3	Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các trường học trên địa bàn xã	Thường xuyên
4	Thực hiện chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, địa phương.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
5	Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công tác thực hiện Đề án 06/CP và Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc đào tạo kỹ năng số cho Nhân dân.	Công an xã; phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh			
1	Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã.	Tháng 1 hàng năm
2	Đảm bảo hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã.	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
3	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các phòng, ban, ngành, đơn vị đơn vị liên quan.	Thường xuyên
4	Triển khai nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số chuyên dùng (Phần mềm, phần cứng) phục vụ nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị đơn vị liên quan.	Thường xuyên
5	Phối hợp, cung cấp dữ liệu để xây dựng nền tảng số tích hợp của thành phố; cập nhật hệ thống thông tin kinh tế số của thành phố.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị đơn vị liên quan.	Thường xuyên
6	Triển khai nền tảng phân tích xử lý dữ liệu tổng hợp, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc hỗ trợ ra quyết định. Triển khai trợ lý ảo cho cán bộ, công chức và người dân.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị đơn vị liên quan.	Quý II năm 2026
7	Ứng dụng công nghệ thông minh, số hóa dữ liệu thông tin trong quản lý điều hành.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, ngành, đơn vị đơn vị liên quan.	Thường xuyên
8	Phối hợp phát triển hạ tầng số: Thiết lập hạ tầng viễn thông di động mặt đất công nghệ 5G.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị đơn vị liên quan.	Thường xuyên
9	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, ngành, đơn vị đơn vị liên quan.	Thường xuyên
10	Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.	Công an xã	Các phòng, ban, ngành, đơn vị đơn vị liên quan.	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
11	Phối hợp triển khai văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; triển khai bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng theo hướng dẫn của cấp trên.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị đơn vị liên quan.	Theo tiến độ của UBND thành phố
12	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa. Khuyến khích xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Phối hợp xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị đơn vị liên quan.	Thường xuyên
13	Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.	Công an xã	Các phòng, ban, ngành, đơn vị đơn vị liên quan.	Thường xuyên
14	Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Phối hợp triển khai các cơ chế, biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.	Công an xã	Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp			
1	Tuyên truyền, triển khai các chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan.	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
2	Triển khai hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
3	Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số khai thác tốt thị trường chuyển đổi số trên địa bàn xã, thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
VII.	Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
1	Xây dựng kế hoạch cụ thể để nghiên cứu, chuyển giao, hợp tác các địa phương khác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã.	Tháng 3 hàng năm
2	Tích cực học tập kinh nghiệm, kịp thời ứng dụng các thành tựu phù hợp với thực tiễn và điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của xã; đẩy mạnh hợp tác về chuyển giao khoa học công nghệ, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ.	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã; Công an xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên